

TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN HỌC VIỆN NGÂN HÀNG: GÓC NHÌN ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2018-2025

ThS Nguyễn Thị Ngọc, ThS Trần Thị Tươi

Trung tâm Thông tin - Thư viện, Học viện Ngân hàng

Học viện Ngân hàng (HVNH) - trường đại học đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế ứng dụng với trọng tâm là lĩnh vực tài chính - ngân hàng, hướng tới trở thành trường đại học đa ngành, định hướng nghề nghiệp - ứng dụng. Trung tâm TT-TV HVNH là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Học viện, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Học viện xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoạt động dài hạn và ngắn hạn của hệ thống thư viện Học viện nhằm tổ chức, quản lý nguồn lực thông tin đáp ứng hoạt động giảng dạy, học tập, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện. Gắn liền với lịch sử gần 60 năm của Học viện, Trung tâm TT-TV đã trải qua các giai đoạn phát triển để trở thành một trung tâm TT-TV hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin đa dạng của hàng chục nghìn người dùng tin (NDT) thuộc nhiều nhóm đối tượng khác nhau cả trong và ngoài HVNH.

1. Vài nét về Trung tâm Thông tin-Thư viện, Học viện Ngân hàng

1.1. Về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

Trụ sở của Trung tâm được bố trí trong tòa nhà 07 tầng với diện tích sử dụng 2.000m², gồm các phòng làm việc, hệ thống kho, phòng đọc mở có khả năng phục vụ trên 1.000 lượt NDT hàng ngày. Trung tâm có hệ thống cơ sở vật chất khá hiện đại, đã lắp đặt hệ thống giám sát an ninh bằng camera, hệ thống cổng an ninh RFID có chức năng chống trộm để đảm bảo không thất thoát tài liệu, hệ thống phòng đọc tự chọn đủ tiêu chuẩn về ánh sáng, không khí, nhiệt độ, độ ẩm, thân thiện với môi trường, ... Hạ tầng công nghệ thông tin của Trung tâm đã được trang bị hệ thống máy chủ, máy trạm và các thiết bị ngoại vi cơ bản (máy in, scan,...). Trung tâm sử dụng phần mềm thư viện điện tử tích hợp Ilib version 3.6, phần mềm mã nguồn mở D-Space và Cổng thông tin điện tử trong

tất cả các mảng nghiệp vụ của Trung tâm; đã kết nối được dữ liệu của tất cả các thư viện thuộc Hệ thống TT-TV HVNH để tạo thành công cụ tra cứu online tập trung duy nhất NDT thông qua mạng internet.

1.2. Đặc điểm người dùng tin

Người dùng tin của Trung tâm rất đa dạng và trình độ ở nhiều cấp khác nhau, do đó nhu cầu tin của họ cũng đa dạng. Đối tượng dùng tin của Trung tâm chủ yếu là giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên hệ đào tạo đại học chính quy và các chương trình đào tạo khác của Học viện, như: hệ Cao đẳng, liên thông, văn bằng hai; sau đại học... Ngoài ra, NDT của Trung tâm còn là các nhà khoa học, nhà lãnh đạo, quản lý từ các cơ quan, tổ chức khác.

Bảng 1. Thống kê số lượng NDT

Nhóm người dùng tin	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Cán bộ lãnh đạo quản lý	139	0,78
Giảng viên và cán bộ nghiên cứu	721	4,03
Nghiên cứu sinh, học viên cao học	1.184	6,63
Sinh viên	15.824	88,56
Tổng	17.868	100

Đặc điểm nhu cầu tin của các đối tượng này là: Nhóm cán bộ lãnh đạo và quản lý cần những thông tin mới nhất, mang tính thời sự, tuy nhiên, do hạn chế về thời gian nên họ thường sử dụng các tài liệu nước ngoài đã được xử lý thông tin như số liệu, bảng biểu, tổng quan, tổng luận, bản tin chọn lọc...; Nhóm giảng viên và cán bộ nghiên cứu cần thông tin chuyên sâu có tính thời sự về khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực HVNH đào tạo; Nhóm nghiên cứu sinh, học viên cao học cần tài liệu mang tính chất chuyên ngành sâu phủ

hợp với chương trình được đào tạo hoặc đề tài, đề án, sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, luận án, luận văn,...; Nhóm sinh viên cần sách triết học, tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, tài liệu cơ bản và chuyên sâu của các chuyên ngành đào tạo.

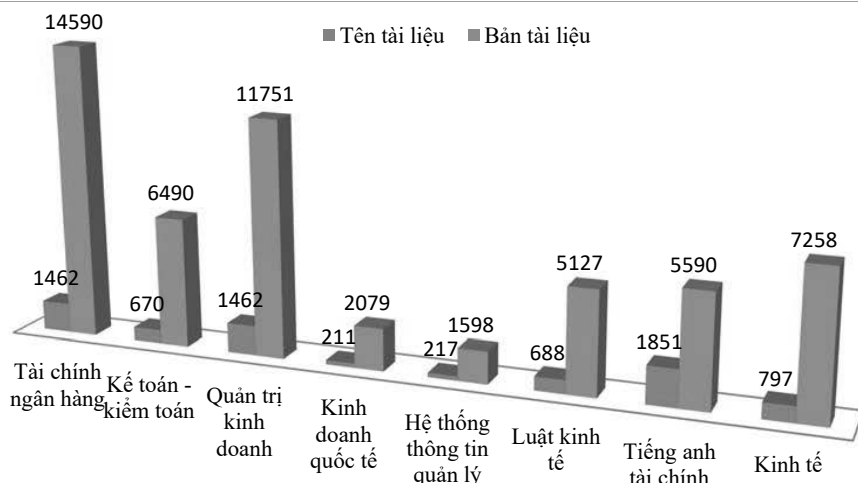
1.3. Về nguồn lực thông tin

Học viện Ngân hàng có nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ứng dụng khối ngành kinh tế, tài chính - ngân hàng, vì vậy, nội dung nguồn lực thông tin của Trung tâm TT-TV mang tính đặc thù theo chuyên ngành đào tạo của Học viện; các dạng tài liệu khác như: văn học, lịch sử, địa lý,... chỉ chiếm một lượng nhỏ và được thu thập nhờ nguồn biếu tặng, chia sẻ tài liệu từ các cơ quan khác. Căn cứ vào loại hình vật mang tin và mục đích sử dụng, nguồn lực thông tin của Trung tâm được chia thành 2 nhóm chính gồm tài liệu truyền thống, tài liệu điện tử và tài liệu là giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu. Cơ cấu phân bổ tài liệu theo chuyên ngành đào tạo được tổng hợp thông qua Biểu đồ 1.

Có thể thấy, tài liệu giữa các chuyên ngành có tỷ lệ khác nhau, vì vậy tỷ lệ tài liệu đáp ứng môn học giữa các Khoa cũng khác nhau. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức về việc đề xuất tài liệu của các Khoa. Tỷ lệ tài liệu đáp ứng Danh mục tài liệu theo môn học là 76.3%, không đáp ứng là 23.7%. Đây là tỷ lệ khá cao so với các thư viện đại học hiện nay.

1.4. Về sản phẩm và dịch vụ

Các sản phẩm chính gồm: Các ấn phẩm truyền thông về hoạt động TT-TV, ấn phẩm giới thiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu thư viện; Tin bài về/có liên quan đến hoạt động TT-TV đăng tải trên Cổng thông tin thư viện điện tử và fanpage của Trung tâm; Thư mục giới thiệu thông báo tài liệu mới; Thư mục giới thiệu sách mới trên Cổng thông tin thư viện điện tử facebook. Thư mục thông báo tài liệu theo yêu cầu cho bạn đọc là cán bộ giảng viên, nghiên cứu viên; Mục lục tra cứu trực tuyến; Các bộ sưu tập số tài liệu nội sinh và các cơ sở dữ liệu số toàn văn tài liệu tiếng Anh ngành kinh tế.



Biểu đồ 1. Cơ cấu tài liệu phân theo chuyên ngành đào tạo

Các dịch vụ chính gồm: Dịch vụ tham khảo, dịch vụ tư vấn thông tin, dịch vụ cung cấp thông tin chọn lọc, dịch vụ mượn liên thư viện (Thư viện ĐH Kinh tế quốc dân, Thư viện ĐH Ngoại thương, Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế-xã hội quốc gia, Ngân hàng Thế giới, Viện Chiến lược -

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,...), dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu.

Ngoài ra, Trung tâm thường tổ chức các sự kiện và hoạt động định hướng NDT gồm: Lớp tập huấn NDT mới; Các lớp tập huấn kỹ năng thông tin; Triển lãm tài liệu; Hội chợ sách (tổ chức vào đầu năm học mới,

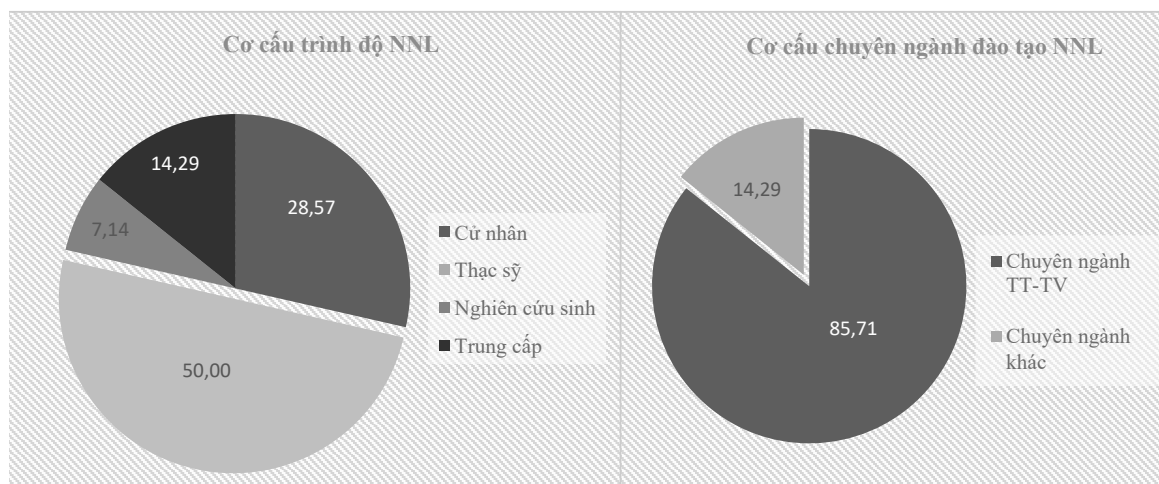
quy tụ các nhà xuất bản, các nhà cung cấp có uy tín về văn hóa phẩm và dịch vụ đào tạo, tạo điều kiện cho cán bộ, sinh viên, giảng viên tiếp xúc với nguồn tài liệu mới, khuyến khích phát triển văn hóa đọc trong sinh viên). Tháng văn hóa đọc được tổ chức vào tháng tư hàng năm với nhiều hoạt động phong phú như: không gian đọc sách thân thiện, xây dựng tủ sách từ thiện, tọa đàm về sách và văn hóa đọc, thi viết cảm nhận về sách, xếp sách nghệ thuật, tái chế giấy báo cũ, ...

1.5. Về trình độ của nguồn nhân lực

Trung tâm có đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác TT-TV chuyên nghiệp, đảm bảo đủ về số lượng và có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của môi trường công nghệ

thông tin hiện đại. Họ là những cán bộ trẻ, tâm huyết, năng động, sáng tạo, có tầm nhìn khoa học, quyết đoán và đoàn kết cùng nhau, nâng cao chất lượng chuyên môn, xây dựng và phát triển Trung tâm trở thành cơ quan TT-TV hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu của cán bộ, giảng viên và người học. Dự định, năm 2019 Học viện sẽ áp dụng quy chế trả lương theo vị trí công việc (KPI), vì vậy, những cán bộ chuyên môn giỏi, có bằng cấp sẽ được hưởng mức lương và phụ cấp xứng đáng hơn, khuyến khích tinh thần tích cực lao động.

Số người có trình độ chuyên môn TT-TV chiếm đa số (85.71%) trong tổng số nguồn nhân lực (14.29% là số người làm nhiệm vụ bảo vệ và bán sách). Đây là kết quả



Biểu đồ 2. Cơ cấu nhân lực của Trung tâm TT-TV HVNH

của chính sách tuyển dụng của HVNH, chỉ tuyển các ứng viên được đào tạo trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành TT-TV thay thế cho số người được đào tạo các chuyên ngành khác về hưu hoặc điều chuyển khỏi Trung tâm. Tỷ lệ tuyệt đối về trình độ chuyên môn TT-TV là thuận lợi lớn của Trung tâm, góp phần quan trọng trong sự phát triển của Trung tâm ở tất cả các mảng công tác, tạo nên sự chuyên nghiệp trong hoạt động thư viện. Thêm vào đó, nguồn nhân lực trình độ cao của Trung tâm là một trong những tiêu chí giúp Trung tâm xếp thứ hạng cao khi đánh giá, xếp hạng cơ quan thư viện, cơ sở giáo dục.

2. Đánh giá về hoạt động đáp ứng nhu cầu thông tin/tài liệu trong đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Học viện Ngân hàng

Với kỳ vọng tạo ra những dịch vụ thông tin chất lượng, người dùng tin được phục vụ như khách hàng, Trung tâm hoạt động chuyên nghiệp như một doanh nghiệp uy tín cùng nguồn lực thông tin khổng lồ. Và để có những đánh giá khách quan, tìm ra được giải pháp khả thi cho việc tổ chức và khai thác nguồn tài liệu cũng như mọi hoạt động nghiệp vụ của Trung tâm, nhóm tác giả sử dụng mô hình phân tích SWOT (Strengths - Weaknesses - Opportunities - Threats).

Mô hình SWOT có nguồn gốc từ Mỹ vào những năm 1960-1970 và được một nhóm nhà khoa học Thụy Sĩ phát triển, đầu năm 2004, SWOT được hoàn thiện và cho thấy khả năng hữu hiệu trong việc đưa ra và thống nhất các mục tiêu, chiến

lược của tổ chức mà không cần phụ thuộc vào tư vấn hay bất cứ nguồn lực tốn kém nào. Từ thực trạng chung trong hoạt động của Trung tâm, thông qua công cụ đánh giá mô hình SWOT, thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Đánh giá hoạt động của Trung tâm TT-TV HVNH thông qua mô hình SWOT

Nội dung	Thuận lợi	Khó khăn	Cơ hội	Thách thức
Môi trường bên ngoài	Tận dụng được những tiến bộ công nghệ thông tin của thế giới, những thành tựu và kinh nghiệm của thế giới trong lĩnh vực TT-TV.	Không phải tiến bộ công nghệ nào cũng dễ dàng tiếp cận và sử dụng.	Thu hẹp dần khoảng cách về trình độ công nghệ giữa các thư viện cơ quan thông tin và đang giúp cho Trung tâm bước đầu hình thành thư viện số.	Lựa chọn công nghệ phù hợp với điều kiện kinh phí, nguồn nhân lực của Trung tâm không phải vấn đề dễ lựa chọn.
Về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin	Thiết bị, công cụ dụng cụ, phần mềm TV hiện đại được trang cấp ngay khi thành lập Trung tâm (năm 2004), đã được nâng cấp, thay đổi. Môi trường cảnh quan khang trang, đáp ứng được nhu cầu của CBTV và NDT.	Thiếu phần mềm quản lý TV số mua quyền sử dụng. Nhiều thiết bị trở nên lạc hậu nhưng chưa được thay thế kịp thời.	Giám đốc Học viện phê duyệt các kế hoạch về sửa chữa cải tạo nhà làm việc của Trung tâm, cấp đổi những thiết bị lạc hậu, mua sắm phần mềm và công cụ triển khai TVS	Nhu cầu của NDT ngày càng cao về sự tiện dụng của TV
Về NDT	NDT có kiến thức, trình độ về chuyên ngành công tác; có nhu cầu và thói quen sử dụng thông tin/tài liệu trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.	Nhiều nhóm NDT chưa thực sự có thói quen và kỹ năng sử dụng thư viện.		Nhu cầu thông tin/tài liệu của NDT ngày càng phong phú, đa dạng, độ rộng và độ sâu ngày càng tăng.
Về nguồn lực thông tin	Nguồn lực thông tin khá phong phú đa dạng do Thư viện có bề dày truyền thống. Hàng năm các Khoa/bộ môn đều đề xuất tài liệu phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu.	Tỷ lệ tài liệu theo đề cương môn học chiếm tỷ lệ không cao (khoảng 60% tài liệu đáp ứng môn học). Một số tài liệu được đề xuất đã cũ không còn lưu hành trên thị trường.	Bổ sung được nguồn tài liệu đầy đủ đáp ứng mọi nhu cầu học tập và nghiên cứu của người dùng tin. Thông qua mạng Internet, nhiều cơ sở dữ liệu được kết nối, việc chia sẻ và trao đổi dữ liệu giữa các thư viện cùng khối ngành trở nên dễ dàng.	Bổ sung đầy đủ tài liệu theo nội dung môn học trong đề cương môn học cần có kế hoạch cụ thể, đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ của TV và các Khoa/bộ môn.

Sản phẩm và dịch vụ TT-TV	Sản phẩm và dịch vụ đáp ứng cơ bản NCT của cán bộ giảng viên Học viện.	Sản phẩm dịch vụ chưa phong phú, đa dạng, còn hạn chế về các loại hình.	Chất lượng sản phẩm và dịch vụ sẽ được nâng lên, sự cọ sát trong hoạt động cung cấp thông tin cũng là cơ hội để Thư viện nâng cao năng lực đáp ứng.	Sự cạnh tranh lẫn nhau về sản phẩm và dịch vụ thông tin của các cơ quan TT-TV.
Về nguồn nhân lực	Nguồn nhân lực đủ năng lực vận hành cơ quan TT-TV hiện đại. Cơ chế đãi ngộ về lương, thưởng của HVNH tạo động lực thúc đẩy làm việc, nghiên cứu và sáng tạo.	Nhận thức của một vài CBTV về trách nhiệm cá nhân gắn liền với sứ mệnh, chiến lược của HVNH Sức ỳ của bản thân CBTV trong cập nhật kiến thức, kỹ năng.	HVNH đang nghiên cứu áp dụng triển khai công cụ KPI trong đánh giá hiệu quả lao động. Khuyến nghị từ hoạt động kiểm định chương trình đào tạo tại HVNH đòi hỏi sự đầu tư nâng cao năng lực tinh chuyên nghiệp cho CBTV. Định dạng nhu cầu và tần suất sử dụng thông tin/tài liệu thư viện của NDT ngày càng tăng lên qua các năm chính là động lực thúc đẩy nguồn nhân lực làm việc và phát triển.	Kiến thức nghề nghiệp không ngừng đổi mới Nhu cầu của NDT ngày càng sâu và rộng về sản phẩm dịch vụ TT-TV cũng như các điều kiện về môi trường cảnh quan và môi trường văn hóa.
Về kinh phí	Mức chi cho mua sắm tài liệu thư viện ổn định theo các năm tài chính. Sự tài trợ bằng tài liệu, công cụ và tiền từ các đơn vị đối tác cho các hoạt động sự kiện TT-TV tuy không nhiều nhưng ổn định, thường xuyên.	Mức chi chưa tương xứng với nhu cầu về bổ sung tài liệu theo nhiều loại hình. Mức chi cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tế hàng năm.	Cơ chế tự chủ tài chính cho phép HVNH chủ động trong quyết định mức chi cho hoạt động TT-TV. Kế hoạch liên kết trong hoạt động mua sắm tài liệu điện tử giữa các trường đại học chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh giúp giảm áp lực tài chính trong bổ sung nguồn tài liệu điện tử.	Áp lực tài chính trong cân đối các khoản thu chi của HVNH trong tình hình cạnh tranh gay gắt giữa các trường đại học cùng khối ngành đào tạo, ảnh hưởng đến quyết định cấp kinh phí cho hoạt động TT-TV và chi liên quan đến chế độ lương, thưởng của CBTV.

3. Định hướng phát triển Trung tâm Thông tin-Thư viện Học viện Ngân hàng đến năm 2025

Xu thế đổi mới và hội nhập góp phần quan trọng đối với việc mở rộng thị trường dịch vụ TT-TV của Trung tâm TT-TV HVNH, đem lại cho Trung tâm khả năng giải quyết một số vấn đề nghiệp vụ trong cả hệ thống mà từ trước tới nay chưa có điều kiện để thống nhất như khổ mẫu trao đổi, quy tắc

mô tả, khung phân loại,... Bên cạnh những cơ hội, tiềm ẩn không ít rủi ro và thách thức, đòi hỏi Trung tâm không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị, để khẳng định vị trí của mình trong khu vực và quốc tế. Việc xác định và tận dụng tốt cơ hội cũng như ứng phó hiệu quả thách thức là điều kiện then chốt tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của Trung tâm. Chiến lược phát triển của Trung tâm, đến năm 2025, như sau:

- Là nơi cung cấp nguồn thông tin quan trọng nhất đối với NDT: Đảm bảo cung cấp nguồn thông tin đã được sàng lọc, có cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học, được tích lũy lâu dài và được kiểm nghiệm qua thực tiễn; phù hợp với nhu cầu và thói quen sử dụng của sinh viên.

- Là môi trường phát huy năng lực độc lập trong nghiên cứu và sáng tạo của sinh viên: Việc tiếp cận, và sở hữu tri thức chỉ có hiệu quả trên tính tự giác, tìm tòi, khám phá của sinh viên. Sinh viên tự tìm tài liệu liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu, thảo luận. Thư viện có đầy đủ sách báo, tài liệu điện tử,... về mọi lĩnh vực tri thức trong chương trình đào tạo của Học viện. Những điều sinh viên tìm tòi được sẽ khắc sâu vào tâm trí, qua đó, sinh viên sẽ tự rèn luyện cho mình một phương pháp học tập, nghiên cứu một vấn đề khoa học.

- Là đơn vị đáp ứng cao các tiêu chí kiểm định thư viện trường đại học theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn được đánh giá 5 năm một lần, theo 7 mức từ không đạt yêu cầu đến thực hiện xuất sắc, đạt mức của các cơ sở giáo dục. Trung tâm đặt mục tiêu đạt mức 5 “Đáp ứng cao hơn yêu cầu tiêu chí” trong lần kiểm định tới. Thông qua đánh giá của đợt kiểm định, Trung tâm rà soát và kiện toàn chất lượng hoạt động, tìm ra vấn đề cần cải thiện, phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế, từng bước nâng cao hiệu quả của phục vụ thông tin của Trung tâm, từ đó xây dựng trung tâm TT-TV hiện đại đáp ứng yêu cầu của người dạy, người học, thư viện không chỉ có tài liệu in trên giấy mà còn có các xuất bản phẩm điện tử phục vụ NDT từ xa.

Để đáp ứng tối đa nhu cầu tin của cán bộ giảng viên, sinh viên và NDT ngoài Học viện, Trung tâm đang từng bước tiến hành xây dựng bộ sưu tập số tiến tới thư viện số, đó cũng là xu hướng tất yếu, là mong muốn của mọi thành viên trong Trung tâm. Tuy nhiên, để có được một thư viện số hoạt động hiệu quả, phát huy được thế mạnh “thông tin kinh tế đặc thù”, Trung tâm cần có kế hoạch khả thi, lựa chọn công nghệ, xây dựng kế hoạch, chiến lược phù hợp. Trong xây dựng và phát triển thư viện số,

việc tạo lập kho tư liệu số hoá là nhiệm vụ hàng đầu. Để giải quyết nhiệm vụ này, Trung tâm đã có kế hoạch thu thập, số hoá tài liệu từ năm 2009 và hiện tại đang từng bước tạo lập các CSDL một cách đầy đủ, kịp thời, đặc biệt là các CSDL toàn văn với nguồn tài liệu nội sinh có giá trị phạm vi thu thập của Trung tâm.

Trong công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện phương thức giáo dục của HVNH, Trung tâm TT-TV HVNH đang ngày càng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của mình xứng đáng là “giảng đường thứ hai” hỗ trợ đắc lực công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Học viện. Trải qua gần 60 năm trưởng thành và phát triển, Trung tâm đã xây dựng được nguồn lực thông tin ngày càng lớn mạnh, cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ trình độ cao, sáng tạo, năng động trong việc đổi mới công tác mọi hoạt động của Trung tâm, tuy vẫn cần hoàn thiện về mọi mặt để đáp ứng tốt nhất nhu cầu tin của sinh viên, giảng viên Học viện. Xây dựng các bộ sưu tập số phục vụ thông tin mọi không gian, thời gian tới NDT, giúp Trung tâm thực sự trở thành nơi tham khảo tài liệu tin cậy và thường xuyên, tạo điều kiện cho người đọc phát triển toàn diện, đặc biệt là tư duy sáng tạo, góp phần giúp Học viện hoàn thành sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Hùng (2005). Thông tin : Từ lý luận đến thực tiễn = Information from theory to practice, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
2. Trần Mạnh Tuấn (2007). Nghiên cứu và đề xuất các biện pháp quản lý kết quả hoạt động khoa học tại Viện thông tin KHXX Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện, Viện Thông tin KHXX, Hà Nội.
3. Trần Thị Quý (2014). “Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng thư viện đại học ở Việt Nam Vấn đề quan trọng góp phần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục”, Hội thảo Hoạt động thông tin - thư viện với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam.
4. Báo cáo tổng kết các năm học 2012 - 2017, Trung tâm Thông tin-Thư viện, Học viện Ngân hàng.